TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH QUẢNG NINH** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 284 /2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 13 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Công văn số: 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 311/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Lò Thị L, sinh năm 1990 và anh Phạm Trung T, sinh năm 1984; Cùng ĐKNKTT: Tổ 5, khu 2A, phường CT, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa chị Lò Thị L và anh Phạm Trung Tthể hiện trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con do Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 05 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về công nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị L và anh Phạm Trung T thỏa thuận, chị Lò Thị L là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

[5] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị L và anh Phạm Trung Tcùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lò Thị L và anh Phạm Trung T có có 02 con chung là Phạm Trung Đ, sinh ngày 12/11/2009 và Phạm Duy K, sinh ngày 02/3/2015. Khi ly hôn chị Lò Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Duy K cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Phạm Trung T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Trung Đ cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Lò Thị L và anh Phạm Trung T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai và đều có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Lò Thị L đã nộp theo biên lai thu số 0004710 ngày 08/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Chị Lò Thị L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tp.C;*
- *Chi cục THADS tp.C;*
- *UBND phường CT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP; HSVDS.*

THẨM PHÁN

Bùi Văn Trọng